

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 02-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Phạm Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2022/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 11/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 10/02/2023 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Linh Quý H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1985; tại: thôn K, xã Đ, thành phố H; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Linh Tiến Q (đã chết) và bà Triệu Thị T (đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/8/2022, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Linh Du N, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Đ. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị T (bà T đã chết ngày 30/12/2022):* anh Linh Quý T, sinh năm 1974, chị Linh Thị H, sinh năm 1976, chị Linh Thị T, sinh năm 1979, anh Linh Quý H, anh Linh Quý C, sinh năm 1984; Linh Quý H, sinh năm 1985; đều cư trú tại: thôn K, xã

Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (anh T, chị H, chị Tân H, anh C đều vắng mặt; Linh Quý H có mặt).

* *Người làm chứng*: anh Linh Du L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, hộ gia đình ông Linh Tiên Q và vợ là bà Triệu Thị T được Ủy ban nhân dân huyện Hoàn Bò (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh cấp 65.013m² đất rừng tự nhiên sản xuất (giao khoán nuôi phục hồi rừng sản xuất) thuộc thửa số 201, tờ bản đồ số 03, thuộc lô 6, khoảnh 6, tiểu khu 52A, thôn K, xã Đ, thành phố H. Cùng năm 2009, hộ gia đình ông Q đã chặt phá cây rừng trên diện tích khoảng 58.000m² được giao và trồng cây gỗ keo thay thế. Năm 2018, ông Q chết, bà T già yếu nên đã giao lại thửa đất rừng cho con trai là Linh Quý H sử dụng. Do có nhu cầu trồng cây keo phát triển kinh tế gia đình nên từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022, một mình H sử dụng dao quắm và mượn 01 (một) cửa máy xích tay của anh trai là Linh Quý C chặt phá cây rừng tự nhiên với diện tích 7.012m² thuộc lô 6, khoảnh 6, tiểu khu 52A, thôn K, xã Đ do Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Hạ Long quản lý.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường, các phiếu điều tra cây rừng do Hạt Kiểm lâm thành phố Hạ Long lập và Biên bản xác minh hiện trường do Công an thành phố Hạ Long xác định: hiện trường nơi xảy ra các vụ việc chặt, phá rừng thuộc thửa đất số 201, tờ bản đồ số 03, thuộc lô 6, khoảnh 6, tiểu khu 52A, thuộc thôn K, xã Đ, thành phố Hạ Long, diện tích cây rừng tự nhiên bị chặt phá thuộc quy hoạch đất khoán nuôi phục hồi rừng sản xuất, do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý, cụ thể:

Diện tích có cây rừng tự nhiên bị chặt phá là 7.012m². Số cây rừng tự nhiên bị chặt phá:

+ Cây thân gỗ: 667 cây/7.012m², đường kính trung bình $D_{1,3tb} = 8,7\text{cm}$; chiều cao vút ngọn trung bình $H_{vntb} = 6,74\text{m}$. Khối lượng = $26,29\text{m}^3/7.012\text{m}^2$, trữ lượng = $37,493\text{m}^3/1\text{ha}$;

+ Cây tre: 2135 cây tre/7.012m², đường kính gốc trung bình là 3,39cm chiều cao vút ngọn trung bình là 6,86m.

Toàn bộ số cây rừng tự nhiên nêu trên bị chặt phá bằng dao và cửa máy, vết chặt phát còn mới, lá đã héo, thân cây nằm cạnh gốc chặt tại hiện trường (chưa bị lấy đi khỏi hiện trường), cây thân gỗ bị chặt phát chủ yếu là: Thành ngạnh, Táu, De, Bưởi bung, Mần tần, Đa, Côm tàng, Thầu tẩu, Kháo vòng, Bứa, Sơn, Trám, Chẹo, Bông bạc, Dóc nước, Dè, Dẻ, Dò hươu, Chanh rừng.

Linh Quý H tự nguyện giao nộp một cửa máy xích tay bằng kim loại, tối màu dài 55cm, bản dài to nhất 05cm, tay cầm bằng gỗ, H dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Anh Linh Quý C tự nguyện giao nộp 01 (một) cửa máy cầm tay động cơ

xăng, màu vàng cam, nhãn hiệu ECHO, lưỡi cưa bằng kim loại tối màu, mặt trên của thân máy có chữ CS-501SX JAPAN, là cưa máy anh C cho H mượn.

Bản kết luận giám định số 412 ngày 06/7/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: diện tích 7.012m² bị chặt phá là *Rừng hỗn giao gỗ - tre nửa tự nhiên núi đất*, trạng thái rừng nghèo kiệt; thuộc quy hoạch *rừng sản xuất*; số lượng cây rừng tự nhiên bị chặt phá là 667 cây có tổng khối lượng là 26,290m³, tổng số cây tre nửa bị chặt (ước tính) 2135 cây; các cây gỗ và tre nửa bị chặt phá trái pháp luật trong khu vực nêu trên không có tên trong “*Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ*”, ban hành kèm theo Nghị định số 64 ngày 16/7/2019 của Chính phủ và “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm*”, ban hành kèm theo Nghị định số 84 ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Đồng thời các loài này cũng không có tên trong “*Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*” (CITES), ban hành kèm theo thông báo số 296 ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 144 ngày 07/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: giá trị thiệt hại về lâm sản là 34.301.890đ (ba mươi tư triệu, ba trăm linh một nghìn, tám trăm chín mươi đồng); giá trị thiệt hại về môi trường là 102.905.670đ (một trăm linh hai triệu, chín trăm linh năm nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng); giá trị cây tre thiệt hại là 17.080.000đ (mười bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại đối với diện tích 7.012m² rừng tự nhiên bị chặt phá trái phép là 154.288.000đ (một trăm năm mươi tư triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Linh Quý H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H còn khai: một mình H thực hiện hành vi chặt phá cây rừng không có ai biết và tham gia cùng H. Sau khi chặt phá cây rừng, H cắt dao quắm ở nhà và trả cưa cho anh trai Linh Quý C.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu Linh Quý H phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

Về vật chứng: 667 cây rừng tự nhiên bị chặt phá, có tổng khối lượng gỗ là 26,290m³ và 2.135 cây tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ bảo quản, quản lý.

Đối với 01 cưa máy cầm tay động cơ xăng, màu vàng cam, nhãn hiệu ECHO, lưỡi cưa bằng kim loại tối màu, mặt trên của thân máy có chữ CS-501SX JAPAN, là tài sản của anh Linh Quý C cho H mượn, anh C không biết Hiện sử dụng cưa máy vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại tài sản cho anh Chiêu.

Đối với 01 dao quắm bằng kim loại, tối màu, dài 55cm, bản dài to nhất 05cm, tay cầm bằng gỗ, Linh Quý H dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long tiếp tục bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 279/CT-VKSHL, ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Linh Quý H, về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Linh Quý H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Linh Quý H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Linh Quý H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự: bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 154.288.000đ (một trăm năm mươi tư triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Toàn bộ 667 cây rừng tự nhiên bị chặt phá, có tổng khối lượng gỗ là 26,290m³ và 2.135 cây tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn bảo quản, quản lý. Đây là tài sản của Nhà nước nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài khoảng 25cm, bản rộng 05cm, là vật bị cáo sử dụng hủy hoại rừng, không còn giá trị.

- Đối với 01 (một) cửa máy cầm tay động cơ xăng, màu vàng cam, nhãn hiệu ECHO lưỡi cửa bằng kim loại tối màu, trên thân của máy có chữ CS-501SX JAPAN. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Linh Quý C, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022, Linh Quý H có hành vi dùng dao quắm, cưa máy chặt phá trái phép 7.012m² diện tích rừng sản xuất tại thửa đất số 201, lô 6, khoảnh 6, tiểu khu 52A thuộc thôn K, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thuộc quy hoạch rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn quản lý. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi chặt phá rừng trái phép rừng của H gây nên là 154.288.000đ (một trăm năm mươi tư triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý gián tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái.

Hành vi như nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Linh Quý H về tội “Hủy hoại rừng”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Dao, sinh sống ở địa bàn kinh tế khó khăn, trình độ học vấn của bị cáo 1/12. Bị cáo có nhận thức kém về tính trái pháp

luật của hành vi chặt phá rừng tự nhiên. Cụ thể: vì bị cáo nghĩ rằng bố mẹ bị cáo là ông Linh Tiến Q, Triệu Thị T được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng nên được toàn quyền sử dụng. Hơn nữa, sau khi bố mẹ bị cáo được nhà nước giao đất, giao rừng thì bố mẹ bị cáo cũng đã chặt hạ cây rừng để trồng keo thay thế và đã thu hoạch 01 vụ keo vào năm 2015-2016; ngoài ra, nhiều hộ dân ở trong thôn cũng chặt phá cây rừng được giao và trồng thay thế cây keo để phát triển kinh tế gia đình. Nên, bị cáo không nhận thức được tính trái pháp luật của hành vi chặt phá cây rừng tự nhiên được Nhà nước giao mà cho rằng hành vi của mình là phù hợp với quy định của pháp luật; bị hại là Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu”, “Người phạm tội thành phần khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo” quy định tại điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Linh Quý H.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo (bố mẹ đều đã chết, không có vợ, con, hoàn cảnh gia đình khó khăn); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Nên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

Toàn bộ 667 cây rừng tự nhiên bị chặt phá, có tổng khối lượng gỗ là 26,290m³ và 2.135 cây tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ bảo quản, quản lý. Đây là tài sản của Nhà nước nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 con dao quắm dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài khoảng 25cm, bản rộng 05cm, là vật bị cáo sử dụng hủy hoại rừng, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cửa máy cầm tay động cơ xăng, màu vàng cam, nhãn hiệu ECHO lưỡi cửa bằng kim loại tối màu, trên thân của máy có chữ CS-501SXJAPAN. Bị cáo sử dụng cửa máy để phá rừng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc cửa máy là anh Linh Quý C cho bị cáo mượn. Khi mượn bị cáo không nói cho anh C biết việc bị cáo dùng cửa máy để chặt phá cây rừng tự nhiên được nhà nước giao. Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc cửa máy nêu trên cho anh Linh Quý C (ngày 04/10/2022, anh C đã nhận lại chiếc cửa máy). Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước (theo kết quả định giá của Hội đồng định giá) số tiền là 154.288.000đ

(một trăm năm mươi tư triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Nhà nước bị thiệt hại về tài sản, nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại nêu trên.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27A/2023/LCCT-TA, ngày 27/01/2023 thì thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Linh Quý H áp dụng kể từ ngày 28/01/2023 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo không bị áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn, nên Hội đồng xét xử không đề cập về việc áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với việc gia đình ông Linh Tiến Q có hành vi chặt phá khoảng 58.000m² đất rừng tự nhiên sản xuất để trồng cây keo từ năm 2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Linh Quý H (tên gọi khác: không)

Phạm tội: “Hủy hoại rừng”

Xử phạt: Linh Quý H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Linh Quý H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589, 357 của Bộ luật Dân sự: bị cáo Linh Quý H phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 154.288.000đ (một trăm năm mươi tư triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số cây rừng bị chặt hạ tại thửa số 201, tờ bản đồ số 03, thuộc lô 6, khoảnh 6, tiểu khu 52A, thôn Khe Càn, xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (tình trạng vật chứng do Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022, giữa Hạt Kiểm lâm thành phố Hạ Long và Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long).

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài khoảng 25cm, bản rộng 05cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 122/BB-THA ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Linh Quý H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.714.400đ (bảy triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, và Điều 9 của luật

thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện HP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Ngọc An